

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

I. Thông tin chung

- Tên sơ sở đào tạo:** Trường Cao đẳng Sơn La
- Mã trường:** C14
- Địa chỉ các trụ sở:** Số 310 đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:** www.cdsonla.edu.vn
- Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo:**
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 02123.874.546
- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:**
Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.cdsonla.edu.vn/index.php/vi/tuy-n-sinh/510-t-ng-h-p-kh-o-sat-hssv-co-viec-lam-2021-2022>

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Giáo dục mầm non	Cao đẳng	100	98	91	100%
Tổng		100	98	91	

8. Thông tin tuyển sinh chính quy 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.cdsonla.edu.vn/index.php/vi/tuy-n-sinh>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất:

- Năm 2021: Xét tuyển học bạ, điểm thi TN THPT và thi năng khiếu
- Năm 2022: Nhà trường không tuyển sinh
- Năm 2023: Nhà trường không tuyển sinh.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất:

TT	Lĩnh vực/Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2021			Năm 2022		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1	Giáo dục mầm non: Tổ hợp xét tuyển: Toán, Ngữ văn, Năng khiếu	Xét tuyển kết hợp với thi tuyển	100	100	22,3			
	Tổng		100	100				

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin

điện tử của CSĐT: <http://www.cdsonla.edu.vn/kdtgv/index.php/gioi-thieu-1>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	6548/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	26/12/2002	6208/QĐ-BGDĐT	31/12/2010	Bộ GD-ĐT	2002	2021
2.									

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng: Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

<http://www.cdsonla.edu.vn/index.php/vi/tuy-n-sinh?start=10>

10.1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 (Người học)

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON		
6	Cao đẳng chính quy		
6.1	Chính quy	51140201	100
6.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
6.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		
7.1	Vừa làm vừa học		
7.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
7.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		

10.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

- Tổng diện tích đất của trường: 11,56 ha
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 2.100 chỗ
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	106	13.261
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	4.297

1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2	504
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	20	1.800
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	56	3.360
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	500
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	25	2.800
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	1.894
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực hành, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	2	8.714
Tổng		109	23.869

10.3. Danh sách giảng viên

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Trần Thị Ánh Nguyệt		Thạc sĩ	Triết	GD Mầm non	
2	Đào Huy Quân		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	GD Mầm non	
3	Hoàng Thị Thanh Thủy		Thạc sĩ	Tư tưởng Hồ Chí Minh	GD Mầm non	
4	Lê Duy Thành		Thạc sĩ	Giáo dục học TDTT	GD Mầm non	
5	Nguyễn Mạnh Cường		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	GD Mầm non	
6	Hà Thị Mai Hoa		Đại học	Sư phạm TTĐT- GDQP	GD Mầm non	
7	Nguyễn Châu Băng		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng anh	GD Mầm non	
8	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng anh	GD Mầm non	
9	Nguyễn Hải Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	GD Mầm non	
10	Nguyễn Phú Thành		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	GD Mầm non	
11	Nguyễn Thị Thanh Hải		Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên	GD Mầm non	
12	Lê Thị Thanh Hiếu		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm	GD Mầm non	
13	Ngô Thị Dung		Thạc sĩ	Giáo dục & Phát triển cộng đồng	GD Mầm non	
14	Nguyễn Trọng Chính		Thạc sĩ	Luật kinh tế	GD Mầm non	
15	Vũ Thị Hoa		Thạc sĩ	Tâm lý học	GD Mầm non	
16	Hà Thị Mai Hoa		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
17	Dương Mạnh Linh		Thạc sĩ	Toán học	GD Mầm non	
18	Nguyễn Thị Thúy Hà		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
19	Lò Thị Mai Thanh		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
20	Phạm Văn Thăng		Đại học	SP Mỹ thuật	GD Mầm non	
21	Nguyễn Thị Thu Hiền		Đại học	SP Mỹ thuật	GD Mầm non	
22	Đào Thanh Xuân		Đại học	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
23	Đỗ Lan Anh		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
24	Nguyễn Thị Hồng Vân		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
25	Lê Thu Hương		Đại học	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
26	Lê Quốc Công		Đại học	SP Âm nhạc	GD Mầm non	
27	Trần Văn Quang		Thạc sĩ	SP Âm nhạc	GD Mầm non	
28	Nguyễn Thùy Dương		Tiến Sĩ	Giáo dục chính trị	GD Mầm non	

29	Nguyễn Thạc Nhân		Đại học	Giáo dục Thể chất	GD Mầm non	
30	Hà Hữu Nghị		Đại học	Giáo dục Thể chất	GD Mầm non	
	Tổng số				30	

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://www.cdsonla.edu.vn/index.php/vi/tuy-n-sinh>

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học, cao đẳng (ngành Giáo dục Mầm non)

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh đã tốt nghiệp Trung học Phổ thông và tương đương trở lên,
- Học sinh Tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ Trung cấp nhưng chưa có bằng THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Chương trình đào tạo cao đẳng chính quy Ngành Giáo dục mầm non và Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng Ngành Giáo dục mầm non.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp xét tuyển và sơ tuyển năng khiếu.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non mã ngành 51140201 – Theo phương thức tuyển sinh

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	5	45	Toán – Văn – năng khiếu	Năng khiếu

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

1.5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Học sinh tốt nghiệp THPT: Có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên;

- Học sinh Tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành: Có kết quả trung bình cộng các môn xét tuyển đạt từ 5,0 trở lên (bảng điểm do cơ sở đào tạo trình độ trung cấp ngành GDMN cấp).

- Điểm trung bình sơ tuyển các môn năng khiếu phải đạt từ 6,0 điểm trở lên (đối với đối tượng dự tuyển là học sinh phổ thông).

1.5.2. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh, đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định trong Đề án này.

1.5.3. Tiêu chí xét tuyển

a) Tiêu chí 1: Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đồng thời 02 yêu cầu sau:

- Học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

- Điểm trung bình sơ tuyển các môn năng khiếu phải đạt từ 6,0 điểm trở lên.

b) Tiêu chí 2: Điểm xét tuyển theo công thức dưới đây không thấp hơn điểm trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh xác định trong từng đợt:

$ĐXT = ĐM1 + ĐM2 + ĐNK + UTĐT + UTKV$, Trong đó:

ĐXT: Điểm xét tuyển.

ĐM1: Điểm TBC lớp 12 môn toán đối với hình thức xét tuyển từ học bạ và điểm thi tốt nghiệp môn toán đối với hình thức xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT.

ĐM2: Điểm TBC lớp 12 môn ngữ văn đối với hình thức xét tuyển từ học bạ và điểm thi tốt nghiệp môn ngữ văn đối với hình thức xét tuyển từ kết quả thi tốt nghiệp THPT.

ĐNK: Điểm sơ tuyển năng khiếu (TBC của 03 nội dung: Hát, Kể chuyện và Đọc diễn cảm).

UTĐT: Điểm ưu tiên đối tượng.

UTKV: Điểm ưu tiên khu vực.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Tên trường: Cao đẳng Sơn La

- Mã trường: C14

TT	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Môn sơ tuyển năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	51140201	Toán học, Ngữ văn, Năng khiếu	Hát, Kể chuyện và Đọc diễn cảm

- Trong trường hợp có 2 thí sinh đạt cùng điểm trung bình xét tuyển thì thứ tự ưu tiên xét tuyển theo kết quả học tập của các môn học theo thứ tự: Năng khiếu, Ngữ văn, Toán học

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT; các điều kiện xét tuyển

1.7.1. Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:

- **Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển:** Từ ngày 01/4/2024

- **Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:** Thí sinh nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Sơn La. Hoặc gửi hồ sơ theo đường Bưu điện theo địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm, Trường Cao đẳng Sơn La, số 310 đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Thí sinh tham gia sơ tuyển năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non sẽ được nhà trường thông báo thời điểm dự thi trên Website của trường: www.cdsonla.edu.vn

*** Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng;

<http://www.cdsonla.edu.vn/index.php/vi/tuy-n-sinh?start=10>

- Bản sao chứng thực hợp lệ các loại giấy tờ ưu tiên (nếu có);

- 02 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo

- Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên: Bản sao có chứng thực hợp

lệ học bạ THPT hoặc tương đương; Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (*giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*) THPT hoặc tương đương;

- Học sinh Tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ Trung cấp nhưng chưa có bằng THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành):

+ Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng điểm, giấy chứng nhận hoàn thành các môn văn hóa bậc THPT do cơ sở đào tạo trung cấp cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành;

+ Bản sao chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (*giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*) trung cấp.

+ Bản sao chứng thực hợp lệ thẻ CCCD

1.7.2. Các điều kiện xét tuyển

- Đáp ứng đủ điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển được quy định trong Đề án này.

- Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển

Thực hiện chính sách ưu tiên theo đối tượng, khu vực: Quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

1.9. Lệ phí thi tuyển Năng khiếu

- Lệ phí thi tuyển năng khiếu: 300.000 đ/thí sinh (bao gồm tất cả các môn năng khiếu: Đọc, Kể chuyện diễn cảm và Hát).

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy: Miễn học phí

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm

Stt	Tiêu đề	Nội dung
1	Xét tuyển đợt 1	Từ 22/07/2024 đến 20/08/2024 theo Quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<i>dự kiến</i>).
2	Xét tuyển đợt bổ sung	Từ 15/9/2024 đến 31/12/2024 theo Quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<i>dự kiến</i>).

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

- Khi thí sinh đã nộp giấy xác nhận nhập học thì Trường không hoàn lại và thí sinh không được tham gia xét tuyển ở Trường khác.

- Thí sinh xác nhận nhập học trong khoảng thời gian cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo thông báo trong thư báo trúng tuyển nhập học của Trường. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được hiểu là từ chối nhập học và Trường được xét tuyển thí sinh khác.

- Cam kết hỗ trợ và giới thiệu nơi thực tập và việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Các chính sách hỗ trợ thí sinh trúng tuyển nhập học, học bổng thí sinh theo dõi tại website www.cdsonla.edu.vn để biết thông tin chi tiết

1.13. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: **28.945.000.000** đồng

- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: **9.375.000** đồng.

1.14. Các nội dung khác (không trái quy định)

III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm:

1. Tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

- Cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đang công tác tại các Trường mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La chưa có bằng cao đẳng sư phạm.
- Có bằng tốt nghiệp Trung cấp ngành giáo dục Mầm non.
- Thời gian còn tham gia công tác: Tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Chương trình đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng ngành GDMN.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa trên kết quả học trung cấp

- Tiêu chí 1: Không bị kỷ luật buộc thôi việc tính đến thời điểm xét.
- Tiêu chí 2: Điểm xét tuyển theo công thức dưới đây không thấp hơn điểm trúng tuyển do Hội đồng tuyển sinh xác định trong từng đợt:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐM1} + \text{ĐM2} + \text{ĐM3} + \text{UTĐT} + \text{UTKV}, \text{ Trong đó:}$$

ĐXT: Điểm xét tuyển.

ĐM1: Điểm thi tốt nghiệp môn Lý thuyết tổng hợp.

ĐM2: Điểm thi tốt nghiệp môn Thực hành.

ĐM3: Điểm thực tập sư phạm.

UTĐT: Điểm ưu tiên đối tượng.

UTKV: Điểm ưu tiên khu vực.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 50 chỉ tiêu

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản đào tạo VLVHH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non		Xét tuyển	50	297/QĐ-CĐSL	12/05/2022	Trường Cao đẳng Sơn La	2024

1.5. Ngưỡng đầu vào: Có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Giáo dục Mầm non. Không bị kỷ luật buộc thôi việc tính đến thời điểm xét.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào trường.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- **Thời gian nhận hồ sơ dự kiến:** Từ ngày 01/4/2024

- **Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT:** Thí sinh nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm Trường Cao đẳng Sơn La. Hoặc gửi hồ sơ theo đường Bưu điện theo địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh – Hướng nghiệp và Giới thiệu việc làm, Trường Cao đẳng Sơn La, số 310 đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

* **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- + Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng;
- + Sơ yếu lịch (Mẫu 2C)
- + 01 phong bì dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.
- + 01 bản sao giấy khai sinh.
- + Bản sao có chứng thực hợp lệ bằng tốt nghiệp (*giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời*) THPT hoặc tương đương, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT;
- + Bản sao chứng thực hợp lệ Bảng điểm (học bạ), bằng tốt nghiệp trung cấp.
- + Công văn cử đi học đối với giáo viên học để đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật giáo dục năm 2019.

1.8. Chính sách ưu tiên:

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: Miễn phí

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên: 12.138.000 đồng/học viên (toàn khoá học).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm:

Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 15/10/2024

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường cam kết giải quyết kịp thời, đúng quy định các khiếu nại của thí sinh trong công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo nguyên tắc bảo vệ quyền chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro do chủ quan Nhà trường gây ra.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Cán bộ kê khai
(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Ngày tháng năm 2024
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Duy Nhậm
ĐT 0983.743.932, Email
duynham020277@gmail.com

Nguyễn Đức Long